

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Ma Thị Nguyễn**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Xuân Thảo** và bà **Nguyễn Thị Nga**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Nông Thiêm Mẫn** và ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hà Hiệu, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Tr, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03/8/1995 tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hứa Thị T; Vợ là Cụt Thị K (Đã ly hôn năm 2019) và 01 con sinh năm 2016; tiền sự: 01; tiền án: 02, ngày 05/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Bè cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Xuân Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông Nông Thế H, sinh năm 1973;

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1976;

3. Anh Nông Thế L, sinh năm 1996;

Đều cư trú tại: Thôn N, xã M, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

4. Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1978;

5. Ông Mã Văn T, sinh năm 1979;

Đều cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

6. Ông Hoàng Sành Ph, sinh năm 1968;

7. Bà Hoàng Mùi L, sinh năm 1971;

Đều cư trú tại: Thôn B, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

(Các bị hại đều vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Kim Thuý, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn N, xã M P, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: T, phường M, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Hà Sỹ Th, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Cg, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Nông Quốc T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

3. Anh Lương Ma Thế C. Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2023, Hoàng Văn Tr điều khiển xe mô tô BKS 97F5 - 9514 của ông Hoàng Văn H từ thôn B, xã M, huyện Ba Bể đến xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Tr đến thôn C, xã H, huyện Ba Bể quan sát thấy nhà của bà Hoàng Thị A khóa cửa nên Tr nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Tr đi xe mô tô lên gần nhà dùng tay cạy cửa, nhấc một cánh cửa ra khỏi bản lề và đi vào nhà, phát hiện thấy nhiều bao ngô hạt Tr lần lượt bê ba bao ngô hạt tẻ có tổng khối lượng là 147,5 kg ra buộc lên xe mô tô và quay lại lắp cánh cửa rồi điều khiển xe đi về thôn N, xã M, huyện Ba Bể bán cho cửa hàng thu mua ngô, thóc của bà Lê Thị Kim Th được số tiền 1.200.000 đồng. Trg đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau khi phát hiện bị mất 03 bao ngô hạt, bà A đã làm đơn đề nghị Công an giải quyết vụ việc, đồng thời

thu giữ được 03 bao ngô hạt tẻ do bà Lê Thị Kim Th tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an.

Tiếp đó, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/02/2023, Hoàng Văn Tr đi bộ vào thôn B, xã M, huyện Ba Bể chơi, khi đến nhà ông Hoàng Sành Ph, Tr trèo vào bếp lấy trộm 01 bao thóc nếp có khối lượng 43,6 kg mang ra khỏi bếp thì bị ông Ph phát hiện nên Tr đã bỏ lại bao thóc rồi chạy lên đồi. Sau đó Tr đi bộ ra khu vực Kh thuộc thôn N, xã M. Khi đến nhà ông Nông Thế H thấy không có ai ở nhà, Tr đi vòng ra đằng sau bếp, thấy cửa không khóa, Tr đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 để trên tủ lạnh. Sau đó lên nhà chính lấy trộm trên bàn máy vi tính 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 cùng với 01 bộ sạc điện thoại OPPO và 01 bộ sạc điện thoại Iphone rồi quay ra bếp để đi ra ngoài. Sau đó đi bộ ra đường cái thì gặp anh Hứa Việt Hg trú tại: thôn N, xã M, Tr đi nhờ xe đến UBND xã M vừa xuống xe thì gặp Nông Quốc Th, trú tại: Thôn M, xã M nên Tr nhờ Th chở đi thành phố Bắc Kạn nhưng không nói với Th là đi với mục đích gì. Khi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Vũ Thanh T ở tổ 7, phường N, thành phố Bắc Kạn thì Tr đã bán 02 chiếc điện thoại di động và 02 bộ sạc cho cửa hàng được số tiền là 1.600.000 đồng. Sau đó Tr và Th quay về thôn B, xã M. Tr có đưa cho Thịnh 130.000 đồng, trong đó 100.000 đồng là Tr trả công cho Th và 30.000 đồng là tiền xăng xe, số tiền còn lại Tr chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 14/02/2023, Trường đến Công an xã M để đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội ngày 11/02/2023.

Sau khi chở Hoàng Văn Trg đi thành phố Bắc Kạn về Nông Quốc Th có gặp Hà Sỹ Th ở thị trấn Ch, huyện Ba Bể. Qua nói chuyện thì Th biết Hà Sỹ Th có nhu cầu mua một chiếc điện thoại cũ để sử dụng nên giới thiệu cho Hà Sỹ Th biết và đưa Hà Sỹ Th đến cửa hàng điện thoại của anh Vũ Thanh T mua lại chiếc điện thoại SAMSUNG A12 và dây sạc OPPO với số tiền là 1.100.000 đồng. Sau đó hai người quay về huyện Ba Bể. Qua làm việc với cơ quan công an, Hà Sỹ Th biết được chiếc điện thoại và dây sạc vừa mua là tài sản do T trộm cắp và bán cho cửa hàng mua bán điện thoại của anh Vũ Thanh T, Hà Sỹ Th đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn Trg khai nhận, do bản thân không có tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động và nghiện chất ma túy nên trong các ngày 05/01/2023 tại xã H và ngày 11/02/2023 tại xã Mg, Tr đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 bao ngô hạt tẻ của bà Hoàng Thị ; 01 bao thóc nếp của ông Hoàng Sành Ph; 02 điện thoại di động và 02 bộ dây sạc của gia đình ông Nông Thế H, số tiền bán tài sản Trg đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, Tr còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Ngân Sơn và đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn khởi tố, điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG, ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: 147,5 kg ngô hạt tẻ và 03 vỏ bao dứa có tổng giá trị là: 1.112.250^d (Một triệu, một trăm mười hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG, ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 có giá trị là: 3.208.150^d (*Ba triệu, hai trăm linh tám nghìn, một trăm năm mươi đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 có giá trị là 2.383.550^d (*Hai triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng*); 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại OPPO có giá trị là 16.497^d (*Mười sáu nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng*); 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại Iphone có giá trị là 540.815^d (*Năm trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười lăm đồng*). Tổng cộng tài sản bị thiệt hại là: 6.149.012^d (*Sáu triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm mười hai đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG, ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: 43,6 kg thóc nếp và 01 vỏ bao dừa có tổng giá trị là: 568.800^d (*Năm trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSBB ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn Trg về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Trg phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1, Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h, khoản 1, Điều 52/BLHS.

* Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr từ 24 (Hai tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

* Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS; Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Hoàng Văn Tr nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng chưa có tiền để thực hiện nghĩa vụ bồi thường, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bị hại Đặng Thị H giá trị của 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 là 2.383.550^d (*Hai triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Nông Thế L giá trị 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại Iphone là 540.815^d (Năm trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười lăm đồng)

- Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim T số tiền 1.200.000^d (Một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Các bị hại Hoàng Thị A, Mã Văn T; Hoàng Sành Ph; Hoàng Mùi L; Nông Thế H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H; Vũ Thanh T; Hà Sỹ Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

- 01 xe mô tô BKS 97F5-9514 (xe đã qua sử dụng) được trả cho ông Hoàng Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 được trả lại cho ông Nông Thế H

- 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại OPPO được trả lại cho bà Đặng Thị H

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa nhất trí về Điều luật, tội danh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện ý kiến, quan điểm, cụ thể như sau: Bị hại Hoàng Thị A và Mã Văn T khẳng định đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị hại Hoàng Sành Ph và Hoàng Mùi L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại Nông Thế H đề nghị được nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A12 và 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại OPPO đang thu giữ trong vụ án và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị hại Đặng Thị H và Nông Thế L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của tài sản bị mất bằng với giá trị mà Hội đồng định giá đã định giá và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bà Lê Thị Kim T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về trách nhiệm hình sự các bị hại đều đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Hội đồng xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, tại thôn C, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Tr đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Hoàng Thị A và ông Mã Văn T là: 147,5 kg ngô hạt tẻ và 03 vỏ bao dứa có tổng giá trị là: 1.112.250^d (*Một triệu, một trăm mười hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*). Đến ngày 11/02/2023 tại thôn B, xã M, huyện Ba Bể, Hoàng Văn Tr tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Hoàng Sánh Ph và bà Hoàng Mùi L là: 43,6 kg thóc nếp và 01 vỏ bao dứa có tổng giá trị là: 568.800^d (*Năm trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm đồng*). Hai lần trộm cắp này giá trị tài sản chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng Tr đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do vậy các lần trộm cắp này đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173/BLHS.

Ngày 11/02/2023, Tr có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động và 02 bộ dây, củ sạc điện thoại của gia đình ông Nông Thế H tại thôn N, xã M có tổng giá trị là: 6.149.012^d (*Sáu triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm mười hai đồng*). Đối với hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173/BLHS.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu; có 02 tiền án. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 2 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h, khoản 1, Điều 52/BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “đầu thú” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân nghiện chất ma túy, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị A và ông Mã Văn T đã nhận lại 03 bao ngô hạt, bà A, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ông Hoàng Sành Ph và bà Hoàng Mùi L đã thu lại được tài sản là 01 bao thóc nếp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ông Nông Thế H yêu cầu được nhận lại tài sản bị trộm cắp đã thu giữ được trong vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12. Qua xác minh làm rõ tài sản trên là thuộc quyền sở hữu của ông Nông Thế H nên được trả lại cho ông Nông Thế H.

- 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại OPPO thu được trong vụ án, qua xác minh làm rõ tài sản trên là thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị H nên được trả lại cho bà Đặng Thị H.

- Bị hại Đặng Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 tương đương với giá trị của Hội đồng định giá tài sản là 2.383.550^d. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường cho bà H số tiền là 2.383.550^d, nhưng chưa có tiền bồi thường, nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đặng Thị H số tiền: 2.383.550^d (*Hai triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng*).

- Bị hại Nông Thế L yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại Iphone tương đương với giá trị của Hội đồng định giá tài sản là 540.815^d. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường cho ông L số tiền là 540.815^d, nhưng chưa có tiền bồi thường, nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nông Thế L số tiền: 540.815^d (*Năm trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười lăm đồng*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim Th khi thu mua 03 bao ngô hạt của bị cáo Tr nhưng bà Th không biết Tr trộm cắp để mang đi bán, khi hành vi bị phát hiện bà Th đã tự nguyện giao nộp 03 bao ngô cho cơ quan chức năng để điều tra, làm rõ, nên không có căn cứ xử lý đối với bà Th là đúng quy định. Bà T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường cho bà Th số tiền 1.200.000 đồng, nhưng chưa có tiền bồi thường, nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Kim Th số tiền: 1.200.000^d (Một triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 97F5- 9514 mà Tr đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 05/01/2023, xác minh làm rõ xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn H, Tr tự ý lấy xe đi chơi và thực hiện hành vi trộm cắp ông H không biết nên không có căn cứ xử lý đối với ông H là đúng quy định. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, xác định xe mô tô là của ông Hoàng Văn H, ông H yêu cầu nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm. HĐXX xét thấy, yêu cầu của ông H là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Đối với anh Vũ Thanh T có được mua 02 chiếc điện thoại di động và 02 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Văn Tr, nhưng không biết đó là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Hà Sỹ Th được Nông Quốc Th giới thiệu và đưa tới cửa hàng mua bán điện thoại Vũ Thanh T để mua lại chiếc điện thoại mà Tr bán ngày 11/02/2023 nhưng cả hai đều không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý đối với Hà Sỹ Th là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Nông Quốc Th được Tr chở xuống thành phố Bắc Kạn ngày 11/02/2023 để bán điện thoại và được trả công, nhưng anh Th không biết Tr trộm cắp tài sản để mang đi bán, nên không xem xét, xử lý đối với Nông Quốc Th là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng:

- Ba bao ngô hạt đã được trả lại cho bị hại Hoàng Thị A và ông Mã Văn T.

- Một bảo thóc nếp bị hại Hoàng Sảnh Ph đã kịp thời phát hiện và thu giữ được tại hiện trường, nên không thu giữ trong vụ án.

- 01 xe mô tô BKS 97F5-9514 (xe đã qua sử dụng) được trả cho ông Hoàng Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 được trả lại cho ông Nông Thế H.

- 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại OPPO được trả lại cho bà Đặng Thị H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 và 01 bộ dây cáp, củ sạc điện thoại Iphone không thu giữ được.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 589/BLDS.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Đặng Thị H số tiền là: 2.383.550^d (*Hai triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng*).

- Bồi thường cho ông Nông Thế L số tiền là: 540.815^d (*Năm trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười lăm đồng*)

- Bồi thường cho bà Lê Thị Kim Th số tiền là: 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

- Trả lại cho ông Nông Thế H: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Đặng Thị H: 01 dây sạc màu trắng; 01 củ sạc màu trắng.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu trắng đen, BKS 97F5-9514, xe đã qua sử dụng. (Có gương bên trái, không có gương bên phải, chân gương bên phải có gắn 01 đui)

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/6/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

* Về án phí: Căn cứ Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, ông Hoàng Văn H báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa;
- Bị hại 4;
- NCQLNVLQ 2;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu HSPA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga + Lưu Xuân Thảo

Ma Thị Nguyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Anh Tuấn